DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 05-01-2026 08:46:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /2025/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7376/TTr-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, gồm các nội dung được giao quy định chi tiết tại khoản 4, khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB &QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Các cơ quan Tham mưu Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐKTKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Những quy định chung; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định và trao thưởng, thời gian đề nghị khen thưởng, hồ sơ, thủ tục khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng, xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp), hộ gia đình, cá nhân, tập thể ngoài tỉnh.

2. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 5 Điều 2 Thông tư 15/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế tuyến xã, phường, đặc khu thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này gương mẫu chấp

hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên trong một năm, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận.

b) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 02 lao động trở lên bằng mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn xã, phường, đặc khu hoặc thôn đạt chuẩn nông thôn mới (đối với xã miền núi) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, góp phần giảm nghèo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

c) Nông dân đại diện hộ nông dân được công nhận đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương hội Nông dân Việt Nam.

Điều 4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho cá nhân theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và được cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Điều 5. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"để tặng cho cá nhân theo quy định tại Điều 22 Luật thi đua, khen thưởng:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học

và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 6. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", bao gồm các tập thể:

a) Đối với cấp tỉnh: Các phòng, ban, trung tâm, chi cục và tương đương thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và tương đương.

b) Đối với cấp xã: Cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; các phòng và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp: Trường học các cấp (trừ các trường Đại học, Cao đẳng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); các đơn vị thuộc, trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các trường đại học, cao đẳng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực; các khoa, phòng, trạm y tế và tương đương thuộc bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực.

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác (trừ các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc cổ phần hóa tham gia vào các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức); các đơn vị thuộc, trực thuộc doanh nghiệp như chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy, xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

đ) Đối với các doanh nghiệp là tập đoàn kinh tế, tổng công ty (Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa): Chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy, xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương; các công ty trực thuộc, các phòng, ban và tương đương thuộc các công ty trực thuộc.

Điều 7. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm các tập thể:

a) Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

b) Các tập thể được quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng và thực hiện theo quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối hàng năm, do cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn và được thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp bỏ phiếu từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Tập thể được các cụm, khối thi đua suy tôn, đề nghị tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" nhưng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu không đạt tỷ lệ đồng ý theo quy định thì có thể được xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" nhưng không được xét tặng do chưa đảm tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì được xem xét, tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" theo quy định chung; không tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" đối với tập thể nằm trong tỷ lệ được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

4. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua được thực hiện theo quy chế khen thưởng chuyên đề, kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đối với các tập thể là doanh nghiệp khi đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" thì các doanh nghiệp phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được người đứng đầu công nhận.

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

e) Công nhân, người lao động trong một năm có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã công nhận.

g) Công nhân đạt giải tại các hội thi tay nghề công nhân lao động do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức.

h) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 05 lao động trở lên, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

i) Nông dân đại diện hộ nông dân được công nhận đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận.

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen để tặng hàng năm cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có thể nhân rộng, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, giúp cho 05 lao động trở lên có việc làm, thu nhập ổn định hoặc giúp từ 01 hộ gia đình trở lên thoát nghèo được Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã công nhận.

b) Hộ gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội… được cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong

phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

b) Tập thể thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đối với tập thể là đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

2. Khen thưởng phong trào thi đua, chuyên đề

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện các phong trào thi đua khi đề nghị khen thưởng phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì năm tổ chức sơ kết, tổng kết không đề nghị khen thưởng năm.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (như đại hội, lễ hội, hội thao, hội thi, hội diễn...); trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện

luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án của Trung ương; trong đó tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Các đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống, đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức) theo kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương. Các đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

đ) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

e) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy chế riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới… là gương điển hình tiên tiến, lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và được noi gương học tập.

h) Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp góp phần tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 100 triệu đồng/năm trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận.

b) Công nhân đạt giải Nhất tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa, các Hội thi cấp tỉnh hoặc đạt giải Ba trở lên tại các Hội thi toàn quốc; công nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực 02 năm liên tục trở lên, thu nhập từ 400 triệu đồng/năm trở lên; có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã; tạo việc làm thường xuyên, có thu nhập cho 05 lao động trở lên trong 02 năm liên tục góp phần giảm nghèo bằng mức thu nhập đầu người đạt chuẩn nông thôn mới và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm cho từ 03 đến 05 hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn phát triển sản xuất, kinh doanh; được Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã trở lên công nhận.

d) Nông dân đại diện cho hộ nông dân được công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc 02 lần liên tục được công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

4. Khen thưởng cho hộ gia đình

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả 02 năm liên tục trở lên, thu nhập từ 400 triệu đồng/năm trở lên; có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã; tạo việc làm thường xuyên, có thu nhập cho 10 lao động trở lên trong 02 năm liên tục góp phần giảm nghèo bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới, và giúp đỡ có hiệu quả 05 lượt hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, kinh doanh được Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã trở lên công nhận.

b) Hộ gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị cao, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội được cộng đồng, địa phương, các cấp, ngành, ghi nhận, đề nghị khen thưởng. Cụ thể:

- Hộ gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

- Hộ gia đình thuộc các xã miền núi, xã đảo, vùng sâu, vùng khó khăn có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

5. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu;

có thành tích xuất sắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân.

b) Tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn.

c) Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tỉnh giao.

d) Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

đ) Tập thể, cá nhân đạt giải trong các hội thi cụ thể:

- Đạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C do bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức trên phạm vi cả nước.

- Đạt huy chương vàng hoặc giải nhất do cấp tỉnh tổ chức.

e) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi văn hóa, cụ thể:

- Đạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi khoa học - kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đạt thủ khoa các kỳ thi trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

g) Cá nhân, tập thể được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại điểm đ, e khoản này.

h) Cá nhân có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gương người tốt việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

6. Khen thưởng đối ngoại

Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh được tỉnh công nhận thực hiện theo quy chế riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Đối với các trường hợp đặc biệt chưa có quy định cụ thể tại Điều này thì thực hiện theo chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ Nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng.

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, tổ chức thành lập các cụm, khối thi đua của tỉnh; quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua của tỉnh.

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh là cơ quan tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh, gồm:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và các ủy viên. Số lượng do người đứng đầu đơn vị quyết định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội là Phó Chủ tịch Thường trực; các Phó Chủ tịch và thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

3. Tùy tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên và quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Chương V
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO THƯỞNG; THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"); các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của Tỉnh ủy thực hiện theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh)

a) Tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và giấy khen.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quuy định.

3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Khen thưởng theo quy định tại Điều 59 Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính Phủ.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"; "Lao động tiên tiến"; "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và giấy khen; chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên quyết định tặng giấy khen và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét các trường hợp đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"); các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" và Bằng khen.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng, truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ, huân chương, huy chương các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến, Kỷ niệm chương tù đày.

d) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trình khen thưởng.

6. Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác

a) Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Ban Quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa khen thưởng hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu trong việc nộp ngân sách, thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an sinh xã hội... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 14. Thẩm quyền trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định hiện hành.

Điều 15. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể trong hệ thống chính trị và các quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (khen thưởng công trạng) gửi về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa trước ngày 28 tháng 02 hàng năm; hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trước tháng 9 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức gửi về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa trước ngày 20 tháng 01 hàng năm; khối thi đua các trường đại học, cao đẳng trước tháng 9 hàng năm để

tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" gửi về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa trước ngày 28 tháng 02 hàng năm (đợt 1) hoặc trước tháng 9 hàng năm (đợt 2) để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy chế và kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa thẩm định hồ sơ, thủ tục và thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo quy định.

2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng) gửi về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa trước ngày 10 tháng 3 hàng năm; hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trước tháng 9 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" gửi về Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa trong tháng 03 hàng năm (đợt 01) hoặc trong tháng 9 hàng năm (đợt 02) để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, khen phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng hoạt động đối ngoại thực hiện theo quy chế, Kế hoạch, hướng dẫn riêng của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các tập thể, cá nhân là đối tượng thuộc diện Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 17. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 44 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân (người đứng đầu cơ quan, đơn vị) thuộc đối tượng lấy ý kiến hiệp y của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý về ngành, lĩnh vực: Thêm 01 bộ bản chính.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện quy định tại khoản 1 và 2 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng. Số lượng hồ sơ 01 bộ bản chính.

a) Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Chiến sĩ thi đua tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

- Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; Chứng nhận hoặc xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

- Việc đề nghị tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức được thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

b) Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;

- Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

- Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng;

+ Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 84 và 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.

a) Báo cáo thành tích thực hiện theo Mẫu của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Có kèm tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng là bản chính hoặc bản sao và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công chứng, chứng thực theo quy định.

b) Báo cáo thành tích phải đảm bảo đầy đủ căn cứ chứng minh kèm theo. Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các hội thi, giải thưởng... phải có quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp có thẩm quyền công nhận kèm theo.

c) Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, từ trần phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, từ trần lập và đề nghị.

d) Trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích công trạng, báo cáo phải thể hiện số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Việc công nhận sáng kiến, đề tài khoa học...; việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học… của cấp có thẩm quyền. Việc công nhận thể hiện bằng Quyết định hoặc văn bản xác nhận (Văn bản xác nhận theo Mẫu số 13 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 18. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Sở Nội vụ lưu trữ và bảo quản hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Chương VI
THỦ TỤC CẤP ĐỔI BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 19. Cấp đổi hiện vật khen thưởng (Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm 01 bộ (bản chính):

a) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Công văn đề nghị cấp đổi của địa phương, đơn vị gửi Sở Nội vụ đề nghị cấp đổi Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ tục cấp đổi Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tập thể có công văn; cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi địa phương, đơn vị (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Địa phương, đơn vị tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp đổi hiện vật khen thưởng; đồng thời, thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng.

Lưu ý: không cấp đổi hiện vật khen thưởng đối với trường hợp lãnh đạo ký tên tại Bằng đề nghị cấp đổi không còn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc mẫu dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Bằng khen khác với mẫu dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm đề nghị cấp đổi.

3. Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, Sở Nội vụ cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thực hiện hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh gồm 01 bộ (bản chính):

a) Tờ trình của địa phương, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

5. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 21. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định: Tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho địa phương, đơn vị nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

Cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân, hộ gia đình gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc địa phương, đơn vị tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

Cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Quy định các hình khen thưởng khác phù hợp đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, học tập, công tác, chiến đấu và động viên phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan báo chí của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong

trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Sở Nội vụ cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi kịp thời theo quy định của pháp luật./.